

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC BÌNH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày: 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn A

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Bích L và bà Nguyễn Thị Yên T

- Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn N - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Tàn Đình T1 - Kiểm sát viên.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện B và Điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T2 (Tên gọi khác: Tam Mao), sinh năm 1998; tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn BT, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1970 (đã chết) và con bà Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1970. Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo 05 năm tù, về tội: Cố ý gây thương tích (theo Bản án số 25/2017/HSST ngày 15/6/2017). Ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo 12 tháng tù,

về tội: Trộm cắp tài sản (theo Bản án số 30/2017/HSST ngày 29/6/2017). Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2017/QĐ-THHP ngày 02/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện B tổng hợp hình phạt của 02 bản án là 06 năm tù. Đến ngày 16/01/2022, Nguyễn Văn T2 đã chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 30/2017/HSST ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 12 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản (tại bản án này xác định khi thực hiện hành vi phạm tội T2 dưới 18 tuổi). Đến ngày 16/01/2022, Nguyễn Văn T2 đã chấp hành xong hình phạt và phần khác của bản án nên đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/6/2023 và tạm giữ đến ngày 29/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện B.

2. Bùi Văn D (Tên gọi khác: Già), sinh năm 1999; tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn BT, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Bùi Văn H1, sinh năm 1976 và con bà Đặng Thị M1, sinh năm 1981. Vợ, con: Chưa có; anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con lớn nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/6/2023 và tạm giữ đến ngày 29/6/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bình Thuận.

Các bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ công an huyện B.

- *Bị hại*: Nguyễn H2, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn An Thạnh, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bùi Văn V, sinh năm 1993

Đại diện ủy quyền của Bùi Văn V: Bùi Thị M2, sinh năm 1966 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn BT, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm.

- ***Người tham gia tố tụng khác tham gia điểm cầu thành phần***:

+ Đại diện Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình: Ông Đặng Xuân N1 - Thẩm phán.

+ Đại diện nhà tạm giữ Công an huyện B: Đinh Xuân H - Cán bộ; Nguyễn Duy T3, Khê Thanh P và Phan Hoàng Vĩnh Đ đều là Chiến sỹ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/6/2023, Nguyễn Văn T2 (tức là Tam Mao), sinh ngày 01/8/1998, ở thôn BT, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân nên T2 gọi điện thoại cho Bùi Văn D (tức là Già), sinh ngày 01/4/1999, ở cùng thôn BT, xã P để rủ D cùng đi tìm kiếm nhà dân nào để tài sản sơ hở thì len lút lấy trộm và D đồng ý. D bảo T2 đi đến nhà của D để chuẩn bị công cụ, phương tiện cùng đi trộm cắp và T2 đồng ý. T2 lấy 01 bình xịt hơi cay màu đen đường kính 03 cm, cao 15 cm ở nhà của T2 mang theo đi bộ đến nhà của D gặp D. Tại nhà của D, thì D đi ra phía sau nhà lấy 01 cây kèm cộng lực bằng kim loại, màu vàng đen kích thước (50 x 10) cm để trước ba ga xe mô tô biển số 86B1 - 049.81, nhãn hiệu Yamha, loại Sirius, màu đen; 01 cây đoản phá khóa bằng kim loại màu vàng đen, chữ L kích thước (17 x 14) cm; 01 cây dao thái lan dài 20 cm; 01 chai bình xịt hơi cay màu đen đường kính 03 cm, cao 15 cm bọc vào trong túi quần phải và 01 cây ná thun dài 10 cm bỏ vào trong túi quần trái của D. Sau đó, D điều khiển xe mô tô biển số 86B1 - 049.81 của Bùi Văn V (là anh em cô chú với D) chở T2 ngồi phía sau đi từ nhà của D chạy theo đường Quốc lộ 1A về hướng thị trấn C. Khi đến thị trấn C, huyện B thì D chở T2 chuyển hướng đi theo đường từ khu phố X đi đến xã B, huyện B. Đến khoảng 04 giờ 40 phút cùng ngày 26/6/2022, D chở T2 chạy đến khu vực Chợ Bình An thuộc thôn An Trung, xã B, huyện B nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 86B2-301.32, nhãn hiệu Honda, loại FUTURE màu đen đỏ của ông Nguyễn H2, sinh năm 1971, ở thôn An Thạnh, xã B, huyện B để bên hông trái quán của ông H2 ở trước đường (khu vực Chợ xã B). T2 và D quan sát xung quanh không có ai trông coi nên cả hai thống nhất lấy trộm xe mô tô trên của ông H2. D dừng xe cách vị trí xe mô tô biển số 86B2-301.32 khoảng 20 mét, rồi T2 xuống xe. Lúc này, D lấy cây đoản mang theo đưa cho T2, T2 cầm lấy cây đoản đi bộ đến vị trí xe mô tô biển số 86B2-301.32 để lấy trộm, còn D đợi ở xe cảnh giới cho T2 khi có người phát hiện thì báo cho T2 biết để cùng bỏ chạy. Khi đến vị trí xe mô tô biển số 86B2-301.32, T2 thấy cổ xe bị khóa nên T2 dùng cây đoản trên chọc vào ổ khóa rồi dùng tay lắc qua lắc lại 02 cái thì mở được khóa xe, T2 dắt xe mô tô biển số 86B2-301.32 đi bộ được khoảng 04 mét, rồi lên xe điều khiển xe chạy đi, D thấy vậy cũng điều khiển xe mô tô 86B1 - 049.81 chạy đi theo T2 về hướng ngã ba xã B. Khi chạy được một đoạn đến ngã ba đường kênh mương xã B đi xã P, thì T2 giao xe mô tô 86B2 - 301.32 mới lấy trộm được cho D chạy, còn T2 chạy xe mô tô 86B1 - 049.81 theo đường kênh mương để về nhà D, T2 chạy trước, D chạy sau. Khi D chạy được khoảng 05 Km thì D bị sạt lở tự té ngã xuống đường nằm bất tỉnh, còn T2 chạy xe mô tô 86B1 - 049.81 về hướng xã P nhưng không biết D chạy xe phía sau bị té ngã.

Sau khi rửa rau và chuẩn bị đồ để bán ở phía sau quán xong, ông Nguyễn H2 đi ra trước quán thì phát hiện xe mô tô trên bị kẻ gian lấy trộm nên ông H2 đi đến Công an xã B trình báo vụ việc mất xe mô tô nói trên. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày

26/6/2023, người dân đi đường thấy D nằm ngã kế bên xe mô tô 86B2 - 301.32 nên báo Công an xã B biết. Công an xã B đến hiện trường, xác định hiện trường và đưa D cùng với xe mô tô 86B2 - 301.32 và công cụ có liên quan nêu trên đến trụ sở Công an xã B làm việc. Còn T2 chạy xe mô tô 86B1 - 049.81 đến nhà của D để xe mô tô trên ở trong nhà bếp, T2 lấy cây đoản để trên tivi và cây kiềm cộng lực để bên hông tủ trong nhà D. Do không thấy D đến nên T2 gọi điện thoại cho D, thì D không nghe máy. Lúc này, Cơ quan Công an xã B đang làm việc với D thấy T2 gọi điện thoại cho D nên yêu cầu D gọi điện thoại lại cho T2 bảo T2 đến đón D tại một cây cầu theo đường bờ kênh mương và nói do bị người dân phát hiện đang bỏ trốn. T2 nghe vậy, liền lấy xe mô tô biển số 86B2-586.53, loại Exciter màu xám – đen (do Bùi Văn D đến tên đăng ký chủ sở hữu), 01 cây dao dài khoảng 40 cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen để trong nhà bếp của D và 01 bình xịt hơi cay có sẵn trong túi quần, rồi T2 chạy xe mô tô biển số 86B2-586.53 đi theo đường kênh mương về hướng xã B để tìm D. T2 chạy xe được một đoạn nhìn thấy lực lượng Công an, thì T2 tăng ga xe bỏ chạy và dùng bình xịt hơi cay xịt chống trả lại lực lượng Công an. Khi T2 chạy được một đoạn, thì bị té ngã xe xuống đường và bị lực lượng Công an bắt giữ được đưa T2 cùng với xe mô tô 86B2-586.53 và công cụ có liên quan nêu trên về trụ sở Công an xã B để làm việc. Tại đây, D và T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô của mình như nội dung vụ án nêu trên.

* Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 38/2023/HĐĐG-TTHS ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 301.32, nhãn hiệu Honda, loại FUTURE, màu sơn đen đỏ, dung tích xilanh 124, số máy JC53E3028196, số khung RLHJC5363EZ028175, mua mới năm 2016 tại thời điểm bị mất trộm vào ngày 26/6/2023, trị giá 7.467.000 đồng (Bảy triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Về tang, vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã lập biên bản tạm giữ: 02 bình xịt hơi cay màu đen đường kính 03 cm, cao 15 cm; 01 cây dao thái lan dài 20 cm; 01 cây ná thun dài 10 cm; 01 cây dao dài khoảng 40 cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kiềm cộng lực bằng kim loại, màu vàng đen kích thước (50 x 10) cm; 01 cây đoản phá khóa bằng kim loại màu vàng đen, chữ L kích thước (17 x 14) cm; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu trắng- xanh; 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1 - 049.81, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen; 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 586.53 loại Exciter màu xám - đen và 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 301.32, nhãn hiệu Honda, loại FUTURE, màu đen đỏ.

Sau khi định giá tài sản, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 301.32, nhãn hiệu Honda, loại FUTURE, màu đen đỏ cho người bị hại Nguyễn H2 theo quy định pháp luật nên không xem xét giải quyết.

Đối với 02 bình xịt hơi cay màu đen đường kính 03 cm, cao 15 cm; 01 cây dao thái lan dài 20 cm; 01 cây nã thun dài 10 cm; 01 cây dao dài khoảng 40 cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kiềm cộng lực bằng kim loại, màu vàng đen kích thước (50 x 10) cm; 01 cây thanh đoản bằng kim loại màu vàng đen, chữ L kích thước (17 x 14) cm; chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu trắng- xanh; 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1 - 049.81, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen và 01 chiếc

xe mô tô biển số 86B2 - 586.53 loại Exciter màu xám – đen. Đây là tang vật chứng liên quan đến vụ án, nên sẽ chuyển vào kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện B để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại Nguyễn H2 không yêu cầu Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời khai nhận của Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, các tang vật chứng đã thu giữ được, kết quả định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS.HBB ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận về hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về tang, vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với 02 bình xịt hơi cay màu đen đường kính 03 cm, cao 15 cm; 01 cây dao thái lan dài 20 cm; 01 cây nạng thun dài 10 cm; 01 cây dao dài khoảng 40 cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kềm cộng lực bằng kim loại, màu vàng đen kích thước (50 x 10) cm; 01 cây thanh đoản bằng kim loại màu vàng đen, chữ L kích thước (17 x 14) cm.

+ Trả lại: Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu hồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu trắng – xanh; 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1 - 049.81, nhãn hiệu Yamha, loại Sirius, màu đen và 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 586.53 loại Exciter màu xám - đen vì không liên quan đến vụ án.

Các tang, vật chứng nêu trên đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 301.32, nhãn hiệu Honda, loại FUTURE, màu đen đỏ, sau khi định giá tài sản, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 301.32, nhãn hiệu Honda, loại FUTURE, màu đen đỏ cho người bị hại Nguyễn H2 theo quy định pháp luật nên không xem xét giải quyết.

- Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại Nguyễn H2 không yêu cầu Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D không trình bày lời bào chữa, bị cáo nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D trình bày: Các bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 4 giờ 50 phút ngày 26/6/2023, tại thôn An Trung, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận do Nguyễn Văn T2 rủ rê Bùi Văn D cùng lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô biển số 86B2-301.32 của Nguyễn H2 trị giá là 7.467.000 đồng, thì bị phát hiện bắt giữ xử lý. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự. Do đó, bản Cáo trạng số 84/CT-VKS.BB ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo theo khung hình phạt và điều luật đã viện dẫn trong Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhận thức hành vi, tính chất phạm tội:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lại không muốn bỏ sức lao động để kiếm tiền một cách chân chính, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, lợi dụng điều kiện vắng người, sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật với lỗi cố ý. Vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó Nguyễn Văn T2 có vai trò là người khởi xướng, rủ rê Bùi Văn D cùng thực hiện tội phạm nên T2 và D cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, vì vậy phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Văn T2 có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, đến nay chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo T2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Bùi Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Xét tình tiết giảm trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T2 đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn D đã thành khẩn khai, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 18 (mười tám) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Văn T2 có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình

tiết tăng nặng nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T2 đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Bùi Văn D đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án*: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với 02 bình xịt hơi cay màu đen đường kính 03 cm, cao 15 cm; 01 cây dao thái lan dài 20 cm; 01 cây nạng thun dài 10 cm; 01 cây dao dài khoảng 40 cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kềm cộng lực bằng kim loại, màu vàng đen kích thước (50 x 10) cm; 01 cây thanh đoản bằng kim loại màu vàng đen, chữ L kích thước (17 x 14) cm.

+ Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu hồng cho Bùi Văn D; 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu trắng - xanh cho Nguyễn Văn T2; 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1 - 049.81, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen cho Bùi Văn V và 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 586.53 loại Exciter màu xám - đen cho Bùi Văn D vì không liên quan đến vụ án.

Các tang, vật chứng nêu trên đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 301.32, nhãn hiệu Honda, loại FUTURE, màu đen đỏ, sau khi định giá tài sản, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 301.32, nhãn hiệu Honda, loại FUTURE, màu đen đỏ cho người bị hại Nguyễn H2 theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về phần dân sự*: Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại Nguyễn H2 không yêu cầu Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn T2 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

* **Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ Luật Hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2023.

* **Biện pháp tư pháp:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Đối với 02 bình xịt hơi cay màu đen đường kính 03 cm, cao 15 cm; 01 cây dao thái lan dài 20 cm; 01 cây nạng thun dài 10 cm; 01 cây dao dài khoảng 40 cm cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 cây kềm cộng lực bằng kim loại, màu vàng đen kích thước (50 x 10) cm; 01 cây thanh đoản bằng kim loại màu vàng đen, chữ L kích thước (17 x 14) cm.

+ Trả lại: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A33 màu hồng cho Bùi Văn D; 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu trắng - xanh cho Nguyễn Văn T2; 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1 - 049.81, nhãn hiệu Yamha, loại Sirius, màu đen cho Bùi Văn V (*Đại diện ủy quyền của Bùi Văn V là bà Bùi Thị M2 nhận thay*) và 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2 - 586.53 loại Exciter màu xám - đen cho Bùi Văn D.

Các tang, vật chứng nêu trên đã chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng vào ngày 14/9/2023.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Bùi Văn D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2023). Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn A